

## PHÂN TÍCH VỀ ĐẸP CỔ ĐIỂN VÀ HIỆN ĐẠI TRONG BÀI THƠ TRÀNG GIANG CỦA HUY CẬN

### 1. Dàn ý phân tích về đẹp cổ điển và hiện đại của Huy Cận

#### a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Huy Cận là một nhà thơ xuất sắc trong phong trào Thơ mới.

+ Tràng giang (sáng tác năm 1939, in trong tập Lửa thiêng) là bài thơ nổi tiếng và tiêu biểu nhất của Huy Cận trước Cách mạng tháng Tám, Tràng giang mang vẻ đẹp vừa cổ điển vừa hiện đại.

#### b. Thân bài:

- Nhan đề và lời đề từ đã gợi lên phần nào cảm xúc chủ đạo của bài thơ: băng khuâng trước vũ trụ mênh mông.

- Bài thơ mở đầu với dòng sông ngoại cảnh cũng là dòng sông tâm hồn, nỗi buồn trải ra cùng lớp lớp sóng. Khác với trường giang hùng vĩ, cuộn cuộn của Lý Bạch, Đỗ Phủ, tràng giang của Huy Cận lặng lẽ (sóng gợn, thuyền xuôi mái), nhuốm nỗi chia li (thuyền về nước lại, sầu trăm ngả). Cúi lạc cảnh khô lạt mấy dòng là hình ảnh đời thực, gửi gắm ưu tư của tác giả về thân phận con người.

- Trước thiên nhiên rộng lớn ấy, nhà thơ mong tìm những nơi chốn tụ họp của con người (làng, chợ, bến) những cảnh hoang vắng, trơ trọi. Huy Cận đã học từ câu thơ dịch Chinh phụ ngâm (Bến Phì gió thổi điu hiu mấy gò), nhưng thêm một từ láy (Lơ thơ cồn nhỏ gió điu hiu) khiến cảnh vật càng quạnh quẽ. Câu thơ Đầu tiếng làng xa vãn chợ chiều nói đến âm thanh mà lại làm nổi bật cái vắng lặng.

- Khổ thơ 3 thể hiện rõ bút pháp tả cảnh ngụ tình với những hình ảnh vừa gần gũi thân quen vừa giàu sức gợi. Những cảnh nghèo phiêu dạt giữa lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng phải chăng cũng là hình ảnh những kiếp người lênh đênh, vô định.

- Nhà thơ mong tìm một sự giao cảm, gắn bó nhưng trước mắt chỉ là không gian mênh mông, không một chuyến đò, không một cây cầu kết nối. Con người cảm thấy bơ vơ, cô độc giữa một cõi đời không chút niềm thân mật.

- Nỗi cô đơn càng thấm thía lúc hoàng hôn. Được gợi từ câu dịch thơ Đỗ Phủ (Mặt đất mây đùn cửa ải xa), Huy Cận đã sáng tạo nên hình ảnh một hoàng hôn hùng vĩ Lớp lớp mây cao đùn núi bạc. Cánh chim quen thuộc trong thơ ca về hoàng hôn đến Huy Cận cũng mang nét mới lạ: cái hữu hình của cánh chim nhỏ nghiêng xuống làm hiện lên cái vô hình của bóng chiều trĩu nặng; cánh chim giữa trời rộng gợi "cái tôi" cô đơn, rợn ngợp trước vũ trụ, trước cuộc đời.

- Tràng giang mang nỗi sầu từ vạt cỏ của con người bé nhỏ, hữu hạn trước thời gian, không gian vô hạn, vô cùng.

- Tràng giang đồng thời thể hiện "nỗi buồn thế hệ" của một "cái tôi" Thơ mới thời mất nước "chưa tìm thấy lối ra".

- Ở tràng giang, ta bắt gặp nhiều hình ảnh thân quen thuộc trong thơ cổ (tràng giang, bờ bãi điu hiu, cánh chim trong bóng chiều...), nhiều hình ảnh, tứ thơ được đợi từ thơ cổ.

- Mặt khác, Tràng giang cũng không thiếu những hình ảnh, âm thanh chân thực của đời thường, không ước lệ (củ khô, tiếng vãn chợ chiều, bèo dạt...).

### c. Kết bài:

- Tràng giang của Huy Cận không chỉ là một bức phong cảnh mà còn là "một bài thơ về tâm hồn". Bài thơ thể hiện nỗi buồn cô đơn trước vũ trụ, cuộc đời.

- Từ đề tài, cảm hứng, chất liệu đến giọng điệu, bút pháp, Tràng giang vừa mang phong vị thi ca cổ điển vừa hiện đại cũng là nét đặc trưng của phong cách Huy Cận.

## 2. Bình giảng về đẹp cổ điển và hiện đại trong Tràng giang

Nếu Xuân Diệu được mệnh danh là chủ soái dòng Tây, Nguyễn Bính là chủ soái dòng quê thì nhà thơ Huy Cận được coi là chủ soái dòng Đường. Sinh thời, một trong những gương mặt xuất sắc của phong trào thơ mới, còn được mệnh danh là "hồn thơ ảo não" ấy cũng đã tự nhận mình có ảnh hưởng không nhỏ của thơ ca cổ điển, nhất là thơ Đường. Bởi vậy sáng tác của ông luôn có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố cổ điển và hiện đại. Bài thơ Tràng giang, ra đời vào năm 1939, in trong tập "Lửa thiêng" đã xuất sắc thể hiện một cái tôi đa sầu, đa cảm qua màu sắc nghệ thuật rất đặc trưng đó.

Cổ điển và hiện đại là sự kết hợp của hai màu sắc nghệ thuật vô cùng độc đáo trong sáng tác của những nhà thơ tài năng. Đối với nhà thơ Huy Cận sự kết hợp của hai màu sắc đó chính là yếu tố làm nên phong cách nghệ thuật của thơ ông. Bài thơ Tràng giang có sự kết hợp đầy sáng tạo giữa hai yếu tố ấy tạo nên một dấu ấn rất riêng để Huy Cận khẳng định cái tôi buồn bã, cô đơn trước cuộc đời qua một nguồn cảm hứng bất tận với không gian của vũ trụ bao la.

Tựa đề của bài "Tràng giang" xuất phát từ nghĩa Hán Việt. "Tràng" là dài, "giang" là sông, kết hợp lại "Tràng giang" mang nghĩa là "Sông Dài". Nhưng tại sao nhà thơ lại không đặt nhan đề của bài là "sông dài" mà lại lấy là "Tràng giang". Bởi lẽ "Tràng giang" mang một sắc thái cổ kính, trang nhã, vắn "ang" gợi nên sự mênh mang, bát ngát của sóng nước, còn là nỗi niềm của nhà thơ cũng mênh mang, vô định. Hai từ "Tràng giang" như cho ta một nét buồn man mác, mang màu sắc cổ điển. "Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài" đã toát lên không chỉ là cảnh mà còn là tình. Cảnh "trời rộng sông dài" còn tình người "bâng khuâng". Bên cạnh đó, câu đề từ cũng gợi ra nét nhạc chủ âm cho bài thơ. Nét đẹp cổ điển của Tràng giang hiện lên qua những hình ảnh thiên nhiên hùng vĩ nhưng lại mang nỗi buồn da diết: "Sóng gợn Tràng giang buồn điệp điệp". Một hình ảnh đẹp đẽ của sóng gợn nhưng từ ngữ "buồn điệp điệp" ở cuối câu thơ đã làm cho ta một cảm nhận về nỗi buồn dạt dào. Hình ảnh: "Lớp lớp mây cao đùn núi bạc" vẽ lên vẻ đẹp thiên nhiên tráng lệ, hùng vĩ, nhưng cũng không làm trôi đi nỗi sầu. Câu thơ cuối bài: "Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà" được gợi từ hai câu thơ trong bài Hoàng Hạc lâu của nhà thơ Thôi Hiệu thời Đường, được nhà thơ Tản Đà dịch: "Quê hương khuất bóng hoàng hôn - Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai". Qua đó nói lên nỗi sầu xa xứ, nỗi buồn đau trần trở và thêm da diết, ý thơ thêm sâu, tình thơ thêm lắng.

Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ được thể hiện khá rõ ngay từ bốn câu đầu tiên này. Hai từ láy nguyên điệp điệp, song song ở cuối hai câu thơ mang đậm sắc thái cổ kính của Đường thi. Và không chỉ mang nét đẹp ấy, nó còn đầy sức gợi hình, gợi liên tưởng về những con sóng cứ loang ra, lan xa, gối lên nhau, dòng nước thì cứ cuốn đi xa tận nơi nào, miên man miên man. Trên dòng sông gợi sóng điệp điệp, nước song song ấy là một con thuyền xuôi mái, lững lờ trôi đi. Trong cảnh có sự chuyển động là thế, nhưng sao chỉ thấy vẻ lạng lờ, mênh mông của thiên nhiên, một dòng tràng giang dài và rộng bao la không biết đến nhường nào.

Cùng với nét đẹp cổ điển, vẻ đẹp hiện đại trong Tràng giang cũng được nhà thơ thể hiện rất đặc sắc với bút pháp nghệ thuật điêu luyện. Những hình ảnh thơ rất bình dị, rất đời thường

tưởng chừng như vô nghĩa nhưng lại rất có ý nghĩa: “Con thuyền xuôi mái nước song song” đã tô đậm sự lẻ loi, đồng thời là sự chia li, là sự ám ảnh về những kiếp người lênh đênh, lạc loài: “Củi một cành khô lạc mấy dòng”. Hình ảnh thơ: “Lơ thơ cồn nhỏ - Đâu tiếng làng xa - nắng xuống trời lên - Sông dài, trời rộng, bến cô liêu”, là không gian được mở rộng và đầy cao hơn, cảnh vật càng thêm vắng lặng, nhà thơ lắng nghe âm thanh cuộc sống nhưng chỉ cảm nhận được đây chính là tiếng dội hoang vắng của cõi lòng. Tác giả khẳng định sự có mặt của con người nhưng chỉ là để phủ nhận nó, chỉ còn thiên nhiên đẹp, cô quạnh. Hình ảnh: “bèo dạt về đâu - Mênh mông không một chuyến đò ngang” đã khắc sâu nỗi buồn về sự li tán, tan tác. “Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa” biểu tượng cho cái tôi nhỏ nhoi, cô độc trước cuộc đời ảm đạm, không có niềm vui. Về đẹp hiện đại của bài thơ với tất cả những hình ảnh dường như vô nghĩa lí ấy đã tạo cho “Tràng giang” một cái tính không bao giờ tắt trong bức tranh thiên nhiên mịt mờ, ảm đạm, đẹp nhưng quá đổi buồn tẻ.

Nét hiện đại trong bài thơ còn được nhà thơ thể hiện qua những cảm xúc chân thật nhất của “một chiếc linh hồn nhỏ/ mang mang thiên cổ sầu”. Cái tôi cô đơn, nhỏ bé, lạc lõng trước dòng đời đã được nhà thơ thể hiện một cách trực tiếp, thẳng thắn. Ông đã tái hiện một khung cảnh rộng lớn, mênh mông thuộc về vũ trụ trên tràng giang để tìm chốn ẩn náu cho cái tôi của chính mình. Hơi thở hiện đại chính là từ cảm xúc bất lực của cả một thế hệ đương thời trong hoàn cảnh mất nước. Tất cả điều đó được gửi gắm vào những sự vật nhỏ bé trên dòng tràng giang mênh mông kia. Cái tôi ấy gửi sóng lòng mình theo nỗi buồn điệp điệp, theo mối sầu trăm ngả, theo cành củi khô lạc mấy dòng, theo chiếc cồn nhỏ gió đìu hiu, theo cái bến cô liêu, theo những hàng bèo nổi tiếp nhau... mà không đủ sức đối chọi với trời rộng, sông dài. Nỗi buồn cứ từ ấy lan tỏa mênh mông, bận tận đến khi mãi chẳng có điểm dừng. Trái tim thi nhân bỗng rung lên một nỗi niềm cô đơn, lạc lõng. Mọi thứ trôi nổi, bấp bênh, vô định, thiếu vắng sự thân mật của sự sống con người. Nên cái tôi mới dợn dợn trào dâng một nỗi nhớ nhà, nỗi nhớ quê hương khi đang đứng ngay trên quê hương. Tâm sự ấy chính là dấu ấn của cái tôi đương thời, của nỗi niềm yêu quê hương, đất nước thầm kín. Cái tôi đó không lẫn vào đâu được trong tinh thần chung của thơ mới.

Không thể phủ nhận, một phần giá trị rất lớn của Tràng giang chính là ở bút pháp nghệ thuật vừa cổ điển vừa hiện đại. Phong cách nghệ thuật đặc trưng này của Huy Cận được thể hiện trong bài Tràng giang nói riêng và nhiều bài thơ khác của ông trước cách mạng nói chung, thực sự góp phần làm nên sự phong phú, sáng tạo và độc đáo của phong trào thơ mới. Huy Cận không chỉ khiến chúng ta nhớ là một “hồn thơ ảo não” mà còn là nhà thơ của phong cách nghệ thuật cổ điển và hiện đại này.

### 3. Cảm nhận về đẹp cổ điển và hiện đại của Huy Cận

“Tràng giang” là một trong những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất cho phong cách thơ của Huy Cận trước cách mạng tháng Tám. Bài thơ được viết vào mùa thu năm 1939, in trong tập Lửa Thiêng. Cảm xúc thơ được khơi gợi chủ yếu từ cảnh sông Hồng mênh mang sóng nước... Với bút pháp nghệ thuật đặc sắc, tác giả đã vẽ lên một bức tranh thơ mang vẻ đẹp hòa quyện giữa cổ điển và hiện đại, đồng thời bộc lộ cái tôi cô đơn, cái tình đời, lòng yêu nước thầm kín mà tha thiết.

Thật vậy, nét cổ điển của bài thơ được gợi lên ngay từ nhan đề “Tràng giang”. Nếu đặt là “Chiều trên sông” như ban đầu thì sẽ không có được điều đó. “Tràng giang” là một từ Hán Việt, có nghĩa là một con sông dài, với điệp vần “ang” vừa tạo nên sắc thái cổ kính, trang trọng vừa có âm hưởng ngân vang dài rộng hơn. Bởi vậy thi đề khiến độc giả cảm nhận như tên một bài thơ Đường nào đó. Thêm vào nữa là lời đề từ Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài - một câu thơ thất ngôn vẽ nên một khung cảnh cũng rất Đường thi. Đó là cảm xúc buồn bã, cô đơn của con người trước một không gian rộng lớn bát ngát của trời, của sông mà ta cũng hay bắt gặp trong thơ của một thi sĩ xưa nào đó. Màu sắc cổ điển ngay từ ban đầu đã

dẫn dắt cảm xúc của nhân vật trữ tình, khơi dậy nguồn cảm hứng để vẽ nên một khung cảnh đẹp, mênh mông có khả năng chứa nỗi sầu nhân thế của nhà thơ.

Và cứ thế phong vị cổ điển của Tràng giang được tiếp tục khơi gợi từ việc nhà thơ sử dụng những chất liệu, hình ảnh, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ, giọng điệu... trong bài thơ. Huy Cận đã vận dụng và sáng tạo nguồn thi liệu cổ để tạo nên sắc thái riêng trong tác phẩm này. Những hình ảnh như: tràng giang, sóng gợn, con thuyền, bến cô liêu, bèo trôi, áng mây, cánh chim, bóng hoàng hôn... không hề xa lạ trong thơ xưa. Trước hết nó gợi lên những khung cảnh thiên nhiên rộng lớn nhưng vắng lặng, quạnh hiu.

Ngay từ thi đề, nhà thơ đã khéo gợi lên vẻ đẹp cổ điển lại hiện đại cho bài thơ Tràng giang là một cách nói chệch đầy sáng tạo của Huy Cận. Hai vầng trăng đi liền nhau đã gợi lên trong người đọc cảm giác về con sông, không chỉ dài vô cùng mà còn rộng mênh mông, bát ngát. Hai chữ Tràng giang trong thơ Đường thi, một dòng sông của muôn thuở vĩnh hằng, dòng sông của tâm tưởng.

Tứ thơ Tràng giang mang nét cổ điển như thơ xưa: Nhà thơ thường ẩn hiện cái tôi của mình. Nhưng nếu các thi nhân xưa tìm đến thiên nhiên để mong hòa nhập, giao cảm, Huy Cận lại tìm về thiên nhiên để thể hiện nỗi ưu tư, buồn bã về kiếp người cô đơn, nhỏ bé trước vũ trụ bao la. Đó cũng là vẻ đẹp đầy sức quyến rũ của tác phẩm, ẩn chứa một tinh thần hiện đại.

Câu đề từ giản dị, ngắn gọn với chỉ bảy chữ nhưng đã thấm đượm cảm xúc chủ đạo của cả bài: Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài. Trước cảnh trời rộng, sông dài sa mà bát ngát, mênh mông của thiên nhiên, lòng con người dấy lên tình cảm bâng khuâng và nhớ. Từ láy bâng khuâng được sử dụng rất đắc địa, nó nói lên được tâm trạng của chủ thể trữ tình, buồn bã, u sầu, cô đơn, lạc lõng. Và con sông dài, nghe miên man tít tắp ấy cứ vỗ sóng đều đặn khắp các khổ thơ, cứ cuộn sóng lên mãi trong lòng nhà thơ làm rung động trái tim người đọc.

Và một trong những điểm đặc sắc trong cách mang phong vị cổ điển đến cho bài thơ còn nhờ cách dùng ngôn ngữ, thể thơ, cách ngắt nhịp. Bài thơ dễ gợi nên cái hồn cốt cổ xưa là bởi nhà thơ Huy Cận đã sử dụng và sáng tạo rất nhiều các từ láy. Có đến hơn mười từ láy trong mười sáu câu thơ: điệp điệp, song song, lơ thơ, đìu hiu, chót vót, mênh mông, lặng lẽ, lóp lóp, dợn dợn. Chưa nói đến tác dụng của chúng trong việc tạo sắc thái ý nghĩa trong bài thơ mà những từ láy đó đã tạo nên cảm xúc buồn buồn, sâu lắng theo kiểu bàng bạc của thơ xưa mà ta hay bắt gặp. Thể thơ thất ngôn và cách ngắt nhịp 4/3 rất quen thuộc đã thổi cái chất cổ điển ngay trong âm hưởng, nhịp điệu cho bài thơ.

Ngay từ thi đề, nhà thơ đã khéo gợi lên vẻ đẹp cổ điển lại hiện đại cho bài thơ Tràng giang là một cách nói chệch đầy sáng tạo của Huy Cận. Hai vầng trăng đi liền nhau đã gợi lên trong người đọc cảm giác về con sông, không chỉ dài vô cùng mà còn rộng mênh mông, bát ngát. Hai chữ Tràng giang trong thơ Đường thi, một dòng sông của muôn thuở vĩnh hằng, dòng sông của tâm tưởng.

Tứ thơ Tràng giang mang nét cổ điển như thơ xưa: Nhà thơ thường ẩn hiện cái tôi của mình. Nhưng nếu các thi nhân xưa tìm đến thiên nhiên để mong hòa nhập, giao cảm, Huy Cận lại tìm về thiên nhiên để thể hiện nỗi ưu tư, buồn bã về kiếp người cô đơn, nhỏ bé trước vũ trụ bao la. Đó cũng là vẻ đẹp đầy sức quyến rũ của tác phẩm, ẩn chứa một tinh thần hiện đại.

Câu đề từ giản dị, ngắn gọn với chỉ bảy chữ nhưng đã thấm đượm cảm xúc chủ đạo của cả bài: Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài. Trước cảnh trời rộng, sông dài sa mà bát ngát, mênh mông của thiên nhiên, lòng con người dấy lên tình cảm bâng khuâng và nhớ. Từ láy bâng khuâng được sử dụng rất đắc địa, nó nói lên được tâm trạng của chủ thể trữ tình, buồn bã, u sầu, cô đơn, lạc lõng. Và con sông dài, nghe miên man tít tắp ấy cứ vỗ sóng đều đặn khắp các khổ thơ, cứ cuộn sóng lên mãi trong lòng nhà thơ làm rung động trái tim người đọc.

#### 4. Phân tích ý nghĩa về đẹp cổ điển và hiện đại

Trong phong trào Thơ Mới ta không chỉ nhắc đến Xuân Diệu với những vần thơ tình đầy lãng mạn mà còn phải nhắc đến một Huy Cận, nhà thơ của vịnh lí sầu. Nếu như phong trào Thơ Mới ai ai cũng hăng hái cách tân, đổi mới, Huy Cận lại tìm cho mình một hướng đi riêng, ông vẫn lặng lẽ kết hợp hài hòa giữa chất cổ điển và hiện đại trong các bài thơ của mình. Tràng giang chính là một bài thơ xuất sắc nhất thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa hai nét tưởng đối lập nhau ấy là cổ điển và hiện đại.

Chất cổ điển ở đây có thể hiểu là sự tiếp nối những phẩm chất, những nét vốn có của văn học trung đại. Còn chất hiện đại được hiểu là sự tiếp thu những nét mới mẻ trong văn học phương Tây. Dung hòa hai yếu tố này trong một tác phẩm không phải là điều dễ dàng.

Phong vị cổ điển của bài thơ trước hết được thể hiện rõ qua nhan đề “Tràng giang”. Tác giả đã sử dụng từ Hán Việt để tạo nên sắc thái cổ kính, trang trọng khiến cho dòng sông như chảy từ một thuở xa xưa nào đó của lịch sử và thấm nhuần bao áng cổ thi. Đặc biệt, tác giả nói “Tràng giang” thay cho cách nói “Trường giang” thông thường đem đến cảm giác dòng sông như dài hơn, rộng hơn, mênh mang đến vô tận, bởi sự lặp lại của âm “ang” - một âm tiết mở có độ vang.

Xuyên suốt bài thơ, vẻ đẹp cổ điển và hiện đại cùng quyện hòa một cách tinh tế trong từng khổ thơ, thể hiện rõ qua từng câu chữ, từng hình ảnh, thi liệu. Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả đã sử dụng ý thơ của tao nhân xưa cùng những hình ảnh quen thuộc trong thơ cổ để chấm phá lên bức tranh của “Tràng giang” gam màu cổ điển.

Niềm ám ảnh thường trực trong thơ Huy Cận là sự hữu hạn của kiếp người trước cõi vô biên của vũ trụ. Mỗi khi đối diện với một không gian rộng lớn, mênh mang nỗi ám ảnh trên thường thăng hoa thành niềm cô đơn, sầu muộn khó hóa giải.

Thơ Huy Cận thiên về suy tưởng triết lý hơn là giải bày, bộc lộ. Câu đề từ giản dị, ngắn gọn với chỉ bảy chữ nhưng đã thu tóm được cảm xúc chủ đạo của cả bài: “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài”. Trước cảnh “trời rộng”, “sông dài” sao mà bát ngát, mênh mông của thiên nhiên, lòng con người dấy lên tình cảm “bâng khuâng” và nhớ. Từ láy “bâng khuâng” được sử dụng rất đắc địa, nó nói lên được tâm trạng của chủ thể trữ tình, buồn bã, u sầu, cô đơn, lạc lõng. Và con “sông dài”, nghe miên man tít tắp ấy cứ vỗ sóng đều đặn khắp các khổ thơ, cứ cuộn sóng lên mãi trong lòng nhà thơ làm rung động trái tim người đọc.

Lời đề từ: “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài” vừa thu tóm cả tình thơ vừa thu tóm cả cảnh thơ một cách tinh tế, thể hiện được cái nỗi buồn thời đại của tác giả trước cảnh thiên nhiên rộng lớn, mang tầm vóc vũ trụ, đồng thời là nỗi buồn cô đơn trước khung cảnh quá mức mênh mang, vô định. Có thể nói nỗi sầu của tác giả là một nỗi sầu vừa cổ điển lại vừa hiện đại, hiện đại ở chỗ Huy Cận sầu cho bản thân, sầu cho cái “tôi” đầy cô đơn của mình, cổ điển ở chỗ nhà thơ lấy cái hoàn cảnh gây nên cái sầu đó chính là thiên nhiên trầm lặng, rộng lớn, giống với nhiều nhà thơ cổ thường đem nỗi buồn gửi gắm vào thiên nhiên, “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

Gam màu cổ điển tiếp tục xuất hiện trong bức tranh thiên nhiên qua thi liệu, hình ảnh và ngôn từ. Trên những cồn cát nhỏ xuất hiện những làn gió “điều hiu” mang nặng tâm trạng của nhân vật trữ tình. Tác giả đã vận dụng khéo léo từ ngữ “điều hiu” vốn xuất hiện trong bản dịch “Chinh phụ ngâm” khi miêu tả không gian chiến trường thê lương và ảm đạm: “Non Kỳ quạnh quẽ trăng treo/ Bến Phì gió thổi điều hiu mấy gò”. Việc nhà thơ Huy Cận chịu ảnh hưởng từ thơ văn cổ không chỉ đem đến phong vị cổ điển mà còn có tác dụng khắc họa cảnh nhưng vẫn chất chứa và mang nặng tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Trong sự cô đơn đến tột cùng, Huy Cận tìm kiếm một hơi thở, một âm thanh của sự sống, nhưng chỉ nhận lại: “Đâu tiếng là xa vắng chợ chiều”. Là âm thanh nhỏ, vắng lại khiến người nghe không thể xác định được rõ âm thanh đến từ đâu, âm thanh tưởng làm cho bức tranh tâm trạng đờ quạnh hiu buồn bã, thì nay lại càng sâu muộn hơn vị sự quạnh quẽ, vắng lặng đến khôn cùng của không gian. Trong hai câu thơ cuối mặc dù ảnh hưởng từ câu thơ của Thôi Hiệu, nhưng cảm xúc của nhân vật không bị ẩn đi, mà được bộc lộ một cách trực tiếp: “Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”.

Ngoài ra, những kết hợp từ mới lạ như: buồn điệp điệp, sâu chót vót đã tăng tính chất hiện đại cho bài thơ. Từ “buồn” kết hợp với từ láy “điệp điệp” khiến cho nỗi buồn mênh mông, dàn trải và kéo dài ra mãi. Từ sâu chót vót cũng là một sáng tạo từ đặc biệt, chót vót vốn chỉ dùng để chỉ độ cao, nhưng lại được Huy Cận kết hợp với từ sâu, khiến cho câu thơ mở rộng ra các chiều kích khác nhau, nhấn mạnh hơn nữa sự mênh mông của vũ trụ.

Cuối cùng tính hiện đại được thể hiện trong thể thơ. Huy Cận sử dụng thể thất ngôn trường thiên, nhưng ở đây được chia khổ rõ ràng, khác với thơ cổ, thơ thất ngôn trường thiên không chia khổ. Và con người xuất hiện trong tác phẩm không bị chìm khuất trước thiên nhiên mà vẫn mạnh mẽ thể hiện, bộc lộ trực tiếp cái tôi, tâm tư tình cảm của chính mình.

Bài thơ là một thể hiện đặc sắc của hiện tượng "bình cũ rượu mới" thú vị trong văn chương. Nếu Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong tất cả những nhà thơ mới thì Huy Cận là nhà thơ có công tô bồi cho lâu đài thơ mới càng thêm lồng lộng sáng đẹp. Là một nhà thơ mới nhưng Huy Cận đã hoà vào dòng chảy của thơ Mới một cách nhuần nhị những yếu tố cổ điển của văn học trung đại Việt Nam, của Đường thi. Trong nỗi niềm “mang thiên cổ sầu” của người phương Đông xưa trước con người và vũ trụ, nhà thơ lồng vào đấy nỗi cô đơn của con người cá nhân ý thức cái tôi cá thể vừa tiếp thu được từ triết học và thơ ca phương Tây.

Cái tôi cá thể từ văn hoá văn học Pháp bước xuống cuộc đời để rồi cảm nhận nỗi cô đơn, bất lực của mình, nên ngoái nhìn về phía quê nhà, về phía truyền thống, mong cầu được sống với cái ta làng xã ngày xưa. Thơ ông, do đó chính từ việc phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài Tràng giang mà người đọc có thể thấy sự hoà hợp giữa thi pháp thơ Đường với thi pháp thơ tượng trưng Pháp.